

Dak Đoa, ngày 24 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 9 NĂM 2019
DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 10 NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Thời tiết khí hậu: Trong thời gian qua trên địa bàn huyện ban ngày trời nắng nóng, chiều tối và sáng sớm có mưa rào trên diện rộng, cây trồng sinh trưởng phát triển bình thường.

2. Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển cây trồng:

- Cây lúa:

- + Trà sớm: GĐST: Chín - thu hoạch
- + Trà chính vụ: Trổ bông.

- Cây rau: (Họ Thập tự): DT 05ha. Các giai đoạn sinh trưởng.

- Cây tiêu: DT: 3.682ha

- + Kinh doanh: GĐST : Trái non.
- + Kiến thiết cơ bản: GĐST: Chăm sóc.

- Cà phê: DT: 27.766ha.

- + Kinh doanh: GĐST: Nuôi trái.

+ Kiến thiết cơ bản: GĐST: chăm sóc.

- Cao su: Diện tích: 7.170ha.

- + Kinh doanh: GĐST: khai thác.

+ Kiến thiết cơ bản: chăm sóc.

II. TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 9 NĂM 2019

1. Cây lúa:

- Trà sớm: Tuyến trùng gây hại với TLH từ 3,0% - 20 % DTN nhẹ 10 ha, đóm nâu gây hại với TLB từ 20 % - 30 % DTN nhẹ 75 ha, rầy nâu, đạo ôn lá, sâu cuốn lá nhỏ gây hại rải rác.

- Trà chính vụ: Bệnh nghẹt rễ gây hại với TLB từ 3,0%-20,0% DTN nhẹ 30ha. Tuyến trùng gây hại với TLH từ 5,0 - 20% DTN nhẹ 55 ha. Đóm nâu gây hại với TLB từ 18,3 % - 26,6% DTN nhẹ 60 ha.

2. Cây rau (họ thập tự): Sâu xanh, thối nhũn, bọ nhảy gây hại rải rác.

3. Cây cà phê:

Bệnh rỉ sát gây hại cuối tháng với TLB từ 11,0% - 16,0% DTN nhẹ 75 ha. Bệnh khô cành gây hại với TLB từ 2,5% - 25% DTN nhẹ 60 ha. Bệnh rụng quả gây hại với TLB từ 2,5% - 25 % DTN nhẹ 50 ha. Bệnh nấm hồng, rệp sáp, rệp vảy gây hại rải rác.

4. Cây hồ tiêu:

Tuyến trùng rễ gây hại với TLH từ 4,0% - 20,0% DTN 210 ha (nhẹ 170 ha - TB 30 ha - nặng 10 ha). Thán thư lá gây hại với TLB từ 5,0% - 10% DTN nhẹ 85 ha. Bệnh vàng lá thối rễ tơ (chết chậm) gây hại với TLB từ 3,0% - 20,0%

DTN 250 ha (nhẹ 190ha -TB 50 ha- nặng 10 ha). Bệnh héo chết nhanh gây hại với TLB từ 3,0% - 30,0% DTN 04 ha (nhẹ 01ha-TB 01ha-nặng 02 ha). Bệnh đốm đen mặt dưới lá gây hại với TLB từ 6,0% - 10,0% DTN nhẹ 95ha.

5. **Cây ngô:** Sâu keo mùa thu xuất hiện rải rác

6. **Cây cao su:** Sâu bệnh hại bình thường.

7. **Cây lâm nghiệp:** Sâu, bệnh bình thường

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SÂU BỆNH THÁNG 10 NĂM 2019

1. Cây lúa: Đốm nâu, rầy nâu, nghẹt rễ.... gây hại.

2. Cây rau (họ thập tự): Sâu xanh, bọ nhảy, thối nhũn... tiếp tục gây hại.

3. Cà phê: rệp sáp, khô cành, gỉ sắt, nấm hồng, rụng quả....tiếp tục gây hại.

4. Cây hồ tiêu: Tuyến trùng, thán thư lá, vàng lá chết chậm, héo chết nhanh tiếp tục gây hại.

5. Cây ngô: sâu keo mùa thu tiếp tục gây hại

6. Cây cao su: sâu bệnh hại bình thường.

7. Cây lâm nghiệp: Sâu bệnh hại bình thường.

IV. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

1. Trên cây lúa:

- Khuyến cáo bà con áp dụng các chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM ngay từ đầu vụ để hạn chế sâu bệnh.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện các đối tượng dịch hại và có biện pháp phòng trừ kịp thời.

- Trên những chân ruộng bị nhiễm tuyến trùng rễ đề nghị nông dân bón tăng lượng phân lân để cho rễ phát triển, nếu bị nặng tỷ lệ hại trên 30% dùng các thuốc phòng trừ như: *Diaphos 10H, Vibam 5H...* rải với lượng 10-15kg/ha, sau đó phun phân qua lá để cho lúa nhanh chóng phục hồi sinh trưởng và phát triển.

- Đối với bệnh nghẹt rễ cần tiến hành làm cỏ sục bùn để cho ruộng thoáng khí, tháo cạn nước bón vôi và lân, phun phân bón qua lá để cho rễ lúa phát triển

2. Trên cây rau: (họ thập tự).

- Áp dụng các qui trình sản xuất rau an toàn.

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng: làm cỏ, tiêu hủy tàn dư cây bị sâu, bệnh để tránh lây lan.

- Sử dụng nguồn nước tưới sạch.

- Bón phân NPK cân đối không bón dư đậm. Tăng cường bón phân hữu cơ.

- Chọn loại rau đúng với thời vụ, giống có năng suất cao, ít bị sâu, bệnh đũa vào sản xuất.

* Nếu sản phẩm làm ra an toàn không có dư lượng thuốc BVTV khi thu hoạch phải bảo đảm thời gian cách ly sau khi phun thuốc.

3. Cây cà phê:

- Thường xuyên vặt bỏ chồi vượt, cắt bỏ cành bị sâu bệnh hại nặng đem ra ngoài tiêu hủy.

- Bệnh khô cành, khô quả: Khi bị bệnh có thể dùng một số thuốc hóa học như *Carben zim 500FL, Bavistin 50FL, Antracol 70 WP ...* phun khi bệnh chớm xuất hiện.

- Đối với rệp vảy, rệp sáp: giám sát diễn biến sự gia tăng của các loại rệp, sử dụng một trong các loại thuốc sau để phòng trừ như: *Super tac 500EC, Mapy 400EC, Mapjudo 40WP, Tasodan 600Ec, Cáo Sa Mạc 700EC, Dragoan* ... kết hợp dầu khoáng SK để phòng trừ.

- Đối với bệnh rỉ sắt phun cục bộ những cây bị nhiễm bằng các thuốc như: **Tilt super 300EC, Anvil 5SC, Sumi Eight 12.5WP...**

- Đối với bệnh rụng quả ngoài phòng trừ rệp sáp, rệp vảy, bón phân đầy đủ, kịp thời, đúng lúc, cần bón bổ sung phân trung vi lượng và phun thuốc trừ nấm gây thối cuống, sử dụng các loaijt huốc như: **Carbenzim 500FL, Antracol 70WP...**pha theo nồng độ khuyến cáo, phun uót đều cành quả lá cà phê.

Nồng độ và liều lượng pha theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên chai, vỏ bao bì thuốc. Phun thuốc trong điều kiện thời tiết thuận lợi.

4. Cây tiêu: Khuyến cáo nông dân không nên bỏ vườn, tiếp tục chăm sóc những diện tích còn lại theo hướng phát triển sản xuất cây hồ tiêu bền vững, tiết kiệm chi phí sản xuất. Thường xuyên vệ sinh vườn cây và thoát nước trong mùa mưa.

5. Cây ngô: Hướng dẫn nông dân phát hiện và phòng trừ sâu keo mùa thu theo quy trình kỹ thuật được hướng dẫn trong văn bản số 925/UBND-NL ngày 18 tháng 6 năm 2019 (phụ lục 1) của UBND huyện.

6. Cao su: Thường xuyên kiểm tra vườn cây để phát hiện sâu bệnh gây hại và có biện pháp phòng trừ kịp thời.

Trên đây là một số biện pháp kỹ thuật cơ bản giúp cho bà con thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây trồng. Đề nghị UBND các xã vận động bà con nông dân thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện sâu, bệnh gây hại và phòng trừ.

Nơi nhận:

- Huyện ủy Đak Đoa (B/c);
- UBND Huyện (B/c);
- Chi cục TT&BVTV Tỉnh Gia Lai (B/c);
- Phòng NN&PTNT huyện (P/h);
- 17 xã - thị trấn (T/h);
- Lưu:TrT;

 GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Văn Nghĩa

Ngày in : 9/24/2019 9:00:41 AM

DƠN VỊ: ĐẮK ĐOA

DIỆN TÍCH, MẶT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 9 năm 2019

| Cây trồng | Tên SVGH | GĐST | Mật độ/Tỷ lệ | | Diện tích nhiễm (ha) | | | | Mặt trắng | So kỳ trước | So CKNT | DT P. trừ | Phân bố |
|---------------------------------|-----------------------------|-------------|--------------|---------|----------------------|----|------|------------|--------------|-------------------|------------|--------------|---------|
| | | | Phổ biến | Cao | Nhẹ | TB | Nặng | Tổng | | (+/-) | (+/-) | | |
| Nhóm cây: Cây CN lâu năm | | | | | | | | | | | | | |
| Cà phê | Bệnh gi sắt | cac GDST- | 10 - 11 | 14 - 16 | 75 | 0 | 0 | 75 | 0 | -15,0 | -55,0 | 30 | Đắk Đoa |
| | Bệnh khô cành | cac GDST- | 2 | 25 | 60 | 0 | 0 | 60 | 0 | 10,0 | -20,0 | 25 | Đắk Đoa |
| | Rụng quả cà phê | Kinh doanh- | 2 | 25 | 50 | 0 | 0 | 50 | 0 | 0,0 | 50,0 | 30 | Đắk Đoa |
| | Bệnh nấm hồng | cac GDST- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| | Rệp vảy (xanh, nâu) | cac GDST- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| Cao su | Bệnh loét sọc mặt cạo | kinh doanh- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| Hồ tiêu | Bệnh chết chậm | kinh doanh- | 3 | 20 | 190 | 50 | 10 | 250 | 0 | -60,0 | -40,0 | 95 | Đắk Đoa |
| | Tuyến trùng | kinh doanh- | 3 - 4 | 20 | 170 | 30 | 10 | 210 | 0 | -30,0 | -35,0 | 0 | Đắk Đoa |
| | Bệnh đốm đen mặt dưới lá | kinh doanh- | 5 - 6 | 10 | 95 | 0 | 0 | 95 | 0 | 0,0 | -30,0 | 70 | Đắk Đoa |
| | Bệnh thán thư | kinh doanh- | 4 - 5 | 10 | 85 | 0 | 0 | 85 | 0 | 5,0 | -35,0 | 60 | Đắk Đoa |
| | Bệnh chết nhanh | kinh doanh- | 3 | 30 | 1 | 1 | 2 | 4 | 0 | -1,0 | -1,0 | 2 | Đắk Đoa |

ĐƠN VỊ: ĐẮK ĐOA

Ngày in : 9/24/2019 9:00:41 AM

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

Trong tháng 9 năm 2019

| Nhóm cây: Lúa | | | | | | | | | | | | | |
|--------------------------|-------------------------------|---|---------|---------|-----|---|---|------------|---|-------|-------|---|---------|
| Lúa | Bệnh đốm nâu | phan hoa dong-lam dong-tro bong-chin sap- | 10 - 18 | 26 - 30 | 125 | 0 | 0 | 125 | 0 | 25,0 | 40,0 | 0 | Đắk Đoa |
| | Tuyến trùng hại rễ | phan hoa dong-lam dong-tro bong- | 3 - 4 | 20 | 65 | 0 | 0 | 65 | 0 | -25,0 | 38,0 | 0 | Đắk Đoa |
| | Nghẹt rễ | phan hoa dong- lamdong-tro bong- | 2 - 4 | 20 | 30 | 0 | 0 | 30 | 0 | -65,0 | 5,0 | 0 | Đắk Đoa |
| | Bệnh đạo ôn lá | phanhoadong- lamdong-tro bong- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| | Rầy nâu + RLT | phan hoa dong-lam dong-tro bong- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| | Sâu cuốn lá nhỏ | phan hoa dong-lam dong | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | -15,0 | 0 | |
| | Bệnh đen lép hạt (lém lép) | chacxanh-chinsap- trobong-thuhoach | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| Nhóm cây: Rau màu | | | | | | | | | | | | | |
| Rau thập tự | Sâu xanh bướm trắng | cac GDST- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| | Bọ nhảy | cac GDST- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |
| | Sâu tơ | cac GDST- | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0,0 | 0,0 | 0 | |